

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, 320 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 533/2024/TLST-DS ngày 31 tháng 10 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa xét xử vụ án theo thủ tục rút gọn ngày 02 tháng 12 năm 2024, các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng N (viết tắt A); Địa chỉ trụ sở: Số B L, phường T, quận B, Thành phố Hà Nội;

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phạm Toàn V - Chức vụ: Tổng Giám đốc, là người đại diện theo pháp luật.

Người đại diện hợp pháp của ông V: Bà Võ Thị Diễm C - Chức vụ: Giám đốc A-Chi nhánh B, tỉnh Long An, là người đại diện theo ủy quyền.

Người đại diện hợp pháp của bà C: Ông Lê Quan Đ, chức vụ: Phó Giám đốc Chi nhánh L; địa chỉ liên hệ: Số A Quốc lộ A, Phường B, thành phố T, tỉnh Long An là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 15 tháng 10 năm 2024).

- *Bị đơn*:

1. Ông Lê Thanh P, sinh năm 1972;

2. Bà Phạm Thị Thu T, sinh năm 1974;

Cùng địa chỉ: Số B Đường N, phường K, thành phố T, tỉnh Long An.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số nợ và phương thức trả nợ:

Nguyên đơn Ngân hàng A do ông Lê Quan Đ đại diện cùng bị đơn ông Lê Thanh P và bà Phạm Thị Thu T thống nhất xác định ông P bà T còn nợ Ngân hàng

A số nợ đã vay theo Hợp đồng tín dụng số 6618-LAV-202300396 ngày 02/3/2023 gồm nợ gốc là 1.550.000.000 đồng và tiền lãi tính đến hết ngày 02/12/2024 là 167.750.342 đồng, tổng cộng gốc và lãi là 1.717.750.342 đồng.

Nguyên đơn và bị đơn thống nhất thỏa thuận chậm nhất ngày 05 tháng 01 năm 2025, ông P bà T phải trả hết số nợ nêu trên cho Ngân hàng.

Kể từ ngày 03/12/2024, ông P bà T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Nếu ông P bà T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đúng hạn như thỏa thuận thì Ngân hàng A được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự phát mãi tài sản thế chấp gồm quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của thửa đất số 70, tờ bản đồ số 1-4, diện tích 629.7m², loại đất ODT, tọa lạc phường K, thành phố T, tỉnh Long An thuộc sở hữu của ông P bà T theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số AK688677, sổ vào sổ H00335 cấp ngày 30/01/2008 theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 2023KH03.005 ngày 02/3/2023 giữa Ngân hàng A - Chi nhánh B, tỉnh Long An với ông P bà T, được công chứng tại Văn phòng C1 và được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại thành phố T vào ngày 02/3/2023 để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án cho Ngân hàng A.

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn ông P bà T phải liên đới chịu 15.883.128 đồng sung vào ngân sách Nhà nước (đã được giảm ½ do hòa giải thành).

Hoàn trả cho Ngân hàng A số tiền tạm ứng án phí là 31.294.726 đồng theo biên lai thu số 000961 ngày 30/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân An, tỉnh Long An.

2.3. Về chi phí tố tụng: Bị đơn phải chịu 2.000.000 (hai triệu đồng) đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ; số tiền này nguyên đơn đã tạm ứng và chi phí xong, bị đơn phải hoàn trả cho nguyên đơn số tiền 2.000.000 đồng.

Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, trong trường hợp người phải thi hành án chậm thi hành án thì người phải thi hành án còn phải chịu số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án

dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- Các đương sự (03);
- Viện KSND tp Tân An;
- Chi cục THADS tp Tân An;
- Lưu: HS vụ án, án văn.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Toàn Vẹn